



# Thái Bình

## Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

**SỐ 534**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 25 - 3 - 2018**

TÒA SOẠN:  
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544  
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: [www.baothaibinh.com.vn](http://www.baothaibinh.com.vn)  
EMAIL: [toasoan@baothaibinh.com.vn](mailto:toasoan@baothaibinh.com.vn)

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

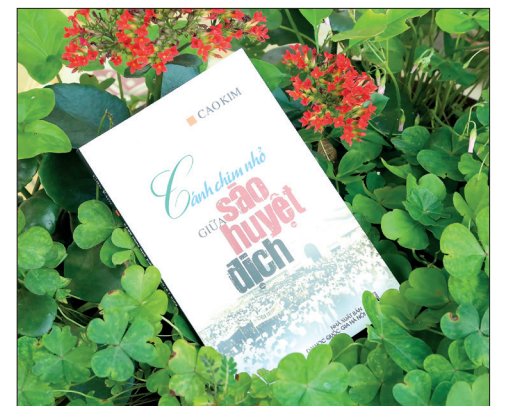
THÁI THỤY

## Phần đầu 100% hộ dân dùng nước sạch (Xem trang 2)



Nhà máy nước Đông Huy của Công ty TNHH 27-7 Tiên Phong.

## CAO KIM và cánh chim nhỏ



Trang 4

## VỌNG LỜI NƯỚC NON



Trang 6

## Nem nếm Thuận Vị

(Xem trang 3)



## CẦU BO QUA PHỐ



Trang 7



Nhà máy nước sạch Thái Dương hoạt động ổn định cung cấp nước sạch cho người dân.

## THÁI THỤY

# Phần đầu 100% hộ dân dùng nước sạch

■ TRẦN TUẤN

**Hiện nay, huyện Thái Thụy đang tích cực chỉ đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp đầu tư công trình nước sạch phần đầu đến ngày 30/4/2018 có 100% hộ dân sử dụng nước sạch theo đúng tinh thần Công điện số 01 ngày 8/2/2018 của UBND tỉnh.**

Thụy Thanh hiện có tỷ lệ hộ dân đầu nối, sử dụng nước sạch thấp nhất huyện với hơn 65% trên tổng số 2.396 hộ dân của toàn xã. Nguyên nhân chính khiến tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn còn thấp là do Công ty Cổ phần Casaro miền Bắc (đơn vị cung cấp nước tại xã) triển khai dự án chậm. Ngoài ra, thời gian qua, huyện triển khai thi công đường tỉnh 456, trong đó có đoạn đi qua xã Thụy Thanh nên ảnh hưởng tới tiến độ triển khai lắp đặt đường ống của Công ty. Ông Nguyễn Quang Huyền, Chủ tịch UBND xã cho biết: Thực hiện Công điện số 01 ngày 8/2/2018 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện đầu nối, sử dụng nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh, hiện nay xã đã phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ phụ trách thôn, xóm, cụm dân cư, giao chỉ tiêu tới từng thôn, các tổ chức hội, đoàn thể để triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu, kế hoạch đề ra. Tiến hành rà soát toàn bộ số hộ chưa đầu nối, phân loại đối tượng để có những giải pháp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân đầu nối, sử dụng nước sạch. Trong đó, đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ già cả neo đơn... xã sẽ chủ động phối hợp, đề nghị với Công ty thực hiện chính sách miễn giảm chi phí lắp đặt ống. Chỉ đạo Hội Nông dân xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã liên kết với ngân hàng, quỹ tín dụng cho nhân dân vay ưu đãi, tín chấp đầu nối sử dụng nước sạch... Toàn xã, phần đầu đến ngày 30/4 đạt tỷ lệ 100% hộ dân sử dụng nước sạch.



Người dân Thái Thụy sử dụng nước sạch trong sinh hoạt hàng ngày.

Cùng với các xã trong huyện, các doanh nghiệp đầu tư công trình nước sạch trên địa bàn cũng đang tập trung

chuẩn bị phương tiện, thiết bị, nhân lực và chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị, đoàn thể

địa phương thực hiện các giải pháp đầu nối, sử dụng nước sạch. Bà Ngô Thị Ngọc Hải, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh nước Hoàng Hải cho biết: Công ty hiện cung cấp nước sạch cho người dân 2 xã Thụy Duyên, Thụy Chính, tỷ lệ đầu nối đạt trên 80%. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Công ty đã thực hiện đúng quy trình sản xuất, bảo đảm chất lượng nước sạch theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư triển khai đầu nối nước sạch đến từng hộ dân. Trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018, Công ty triển khai lắp đặt, cung cấp nước sạch đến tận ngày 29 tết cho hàng trăm hộ trên địa bàn hai xã phục vụ sinh hoạt.

Toàn huyện Thái Thụy hiện có 9 doanh nghiệp được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư với 12 công trình cấp nước sạch nông thôn, 4 trạm cấp nước nhỏ lẻ. Đến nay, các doanh nghiệp đầu tư công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện đã đi vào hoạt động ổn định. Tính đến ngày 10/3, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện đạt hơn 86%. Trong đó, có 23 xã tỷ lệ đạt từ 80 - 90%, 13 xã đạt tỷ lệ dưới 80%, các xã còn lại đạt tỷ lệ từ 65% trở lên. Theo ông Bùi Đức Hoàng, Phó Chủ tịch UBND huyện Thái Thụy: Thực hiện Công điện số 01 của UBND tỉnh, huyện đang tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc đẩy mạnh thực hiện đầu nối nước sạch, bảo đảm mục tiêu, kế hoạch đề ra. Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân sử dụng nước sạch. UBND huyện đã tổ chức họp với các xã, các doanh nghiệp nước sạch để bàn bạc, thảo luận đưa ra các giải pháp, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu nối. Khi doanh nghiệp có nhu cầu tổ chức huy động tổ đội, nhân lực trên địa bàn, xã cần kết hợp với doanh nghiệp để đầu nối nước sạch cho nhân dân kịp thời. Các doanh nghiệp tập trung chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thiết bị, vật tư để thực hiện đầu nối nước sạch; xem xét thực hiện các cơ chế khuyến khích hộ dân đầu nối, sử dụng nước sạch như phân kỳ huy động vốn lắp đặt ban đầu, miễn, giảm chi phí lắp đặt ống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ già cả neo đơn...

# Nem nấm Thuận Vi



Hầu hết các gia đình ở Bách Thuận đều biết làm nem nấm và thường làm nem mỗi độ tết đến, xuân về hoặc con cháu tụ họp.

## ■ QUỲNH LƯU

Đến thăm làng vườn Bách Thuận (Vũ Thư), du khách không chỉ được chìm đắm trong không gian thơ mộng với màu xanh ngút ngàn của cây lá mà còn được thưởng thức nem nấm truyền thống - món ăn đặc sản được tạo nên bởi bàn tay khéo léo của chính những người dân làng vườn.

Gia đình anh Nguyễn Huy Thơi, thôn Chiến Thắng là một trong những hộ làm nem nấm có tiếng ở làng vườn. Những ngày đầu xuân, khi các gia đình quây quần bên mâm cơm tụ họp cũng là lúc vợ chồng anh Thơi, chị Vân tất bật làm ra những quả nem nấm thật ngon để phục vụ nhu cầu khách hàng. Anh Thơi chia sẻ: Từ khi còn nhỏ, tôi đã thường xuyên được xem ông bà, cha mẹ làm món nem nấm mỗi khi lễ, tết hay gia đình có đám giỗ, vì vậy học được bí quyết làm nem nấm ngon; cộng với đôi bàn tay khéo léo, giờ đây món nem nấm của gia đình tôi được đông đảo khách hàng xa gần ưa chuộng. Do làm thủ công để nem ngon nên mỗi ngày gia đình anh Thơi chỉ làm được gần 10kg thịt, tương đương khoảng 60 - 70 quả nem nấm. Ngày thường thì vừa đủ, những ngày cao điểm không kịp đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trước kia, chỉ bà con quanh vùng làng vườn biết đến đặc sản nem nấm Thuận Vi. Nhưng mấy năm gần đây, nhiều gia đình ở thành phố Thái Bình, Nam Định tìm xuống tận gia đình anh Thơi để đặt nem nấm dịp lễ, tết hoặc làm quà biếu, gửi cho con cháu ở xa, nước ngoài. Nhờ đặc sản nem nấm, vợ chồng anh Thơi có việc làm, thu nhập khá ổn định ngay tại quê hương.

Hơn 70 năm gắn bó với đất vườn Thuận Vi, ông Nguyễn Đình Ty chia sẻ:



Nem nấm là món ăn đặc sản nhưng cũng là món ăn gần gũi với người dân nơi đây từ bao đời nay. Không ai rõ nem nấm có từ bao giờ, chỉ biết đó là món truyền thống, không thể thiếu trong mâm cơm của mỗi gia đình người làng Thuận Vi khi tết đến, xuân về, trong mâm cỗ ngày giỗ chạp, hiếu hỷ. Có lẽ vì nem nấm phổ biến và gần gũi với mọi gia đình nên đã là người làng vườn, hầu hết ai cũng biết làm món nem nấm, nhưng ngon hay không còn phụ thuộc vào độ khéo léo của từng người. Nhiều nơi chọn thịt ba chỉ để làm nem, nhưng với kinh nghiệm làm nem nấm hơn 50 năm ông Ty cho rằng thịt lợn mỡ sấn để làm nem là chuẩn nhất, giúp thịt có độ dẻo, ngọt; để nem ngon, thịt phải tươi mới. Kỹ thuật luộc thịt cũng không đơn giản, lửa to, nước đang sôi sùng sục mới đem thả miếng thịt 7 phần nạc, 3 phần mỡ, một chút sụn vào và canh cho thật chuẩn, bảo đảm miếng thịt vừa chín tới là phải vớt ra ngay để thịt giữ được độ ngọt, không bị khô. Sau khi thịt nguội bớt, người làng Thuận Vi không thái nhỏ thịt mà dùng sống dao chần kỹ nhiều lượt cho miếng thịt mềm, phần thịt nạc dẻo nhuyễn nhưng vẫn có sợi, còn phần mỡ tan thành nước quyện vào thịt, phần sụn có thể băm nhỏ, trộn đều cùng với thịt và một ít bì lợn thái sợi. Lúc này, bà con dùng thật nhiều hành, tỏi nướng băm nhỏ, cùng với gia vị hạt tiêu, chút nước mắm ngon, mì chính tiếp tục trộn đều vào phần nguyên liệu thịt vừa chế biến. Thỉnh để trộn nem nấm ngon cũng cần có bí quyết riêng: đó là chọn loại gạo thơm, ngâm nước qua đêm cho mềm rồi lại phơi khô, đem rang đến khi hạt gạo ngả màu vàng ươm, thơm nức thì đem đi xay thành bột tinh. Khâu cuối cùng là trộn tinh vào thịt và liên tục nhào kỹ để tạo độ dẻo cho quả nem, rồi nắn lại thành từng quả, to hay nhỏ tùy thuộc vào nhu cầu của mỗi gia đình, dùng lá đinh lăng, lá sung, lá chuối tươi bọc lại. Quả nem nấm có thể được sử dụng luôn, nhưng cũng có thể để từ vài ngày đến một tuần, để nem lên men có mùi thơm, vị chua, rất ngon miệng. Những ngày lễ, tết, giỗ chạp, thịt cá nhiều, món nem nấm chính là món "chống ngán" nên được bà con ở đây ưa chuộng. "Nem nấm không khó làm, nhiều nơi có. Nhưng nem nấm Thuận Vi mang hương vị đặc trưng rất riêng, có lẽ người quê tôi sẽ cảm nhận được khi ăn quả nem do người làng mình làm" - ông Nguyễn Đình Ty tự hào khi nhắc đến đặc sản nem nấm Thuận Vi.

Bà Trịnh Thị Huệ, thôn Thuận Nghiệp cho biết: Xưa kia, cuộc sống khó khăn, thi thoảng tôi mới được thưởng thức nem nấm trong mâm cỗ ngày lễ, tết, giỗ chạp, thấy quý lắm, có khi ông bà tôi phải nhường nhịn cho con cháu không dám ăn. Giờ đây, cuộc sống đủ đầy, những tưởng người dân không còn thiết tha nem nấm nữa, nhưng ở quê tôi, món ăn truyền thống này vẫn được mọi người ưa chuộng, gìn giữ. Như gia đình tôi, ngày lễ, tết, hay các con cháu đi học, đi làm ở xa về tụ họp, dù bận mải nhưng kiểu gì tôi cũng cố gắng làm món nem nấm cho con cháu thưởng thức. Nhìn các con, cháu sum vầy, hỉ hả với món ăn dân dã quê mình như thời còn khó khăn, rồi tràn trề mang quả nem của gia đình đi biếu, tặng bạn bè, người thân ở xa, chúng tôi thêm tự hào về đặc sản quê hương.

Trong nhịp sống hiện đại, nem nấm không chỉ là món ăn đơn thuần mà còn là sợi dây vô hình gắn kết các thế hệ trong gia đình ở làng vườn. Hương vị đặc trưng của món nem nấm vẫn luôn thôi thúc nỗi nhớ quê hương của bao người con làng vườn xa xứ và khiến bao du khách gần xa tìm về để một lần được thưởng thức đặc sản của đất vườn Thuận Vi.

# CAO KIM và cánh chim nhỏ

■ THIẾU VĂN SƠN  
(Thành phố Thái Bình)

Tôi thật bất ngờ và khâm phục khi bước vào tuổi 79 nhà báo Cao Kim cho xuất bản cuốn truyện ký “Cánh chim nhỏ giữa sào huyết địch”, dày 160 trang, khổ 13x20cm, do Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội ấn hành 2017. Cuốn sách viết về tấm gương một cô học sinh Trường Trung học Gia Long, là chiến sĩ biệt động và giao liên mật tại nội đô Sài Gòn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân kỷ niệm 50 năm tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 đã và đang gây chú ý với bạn đọc.

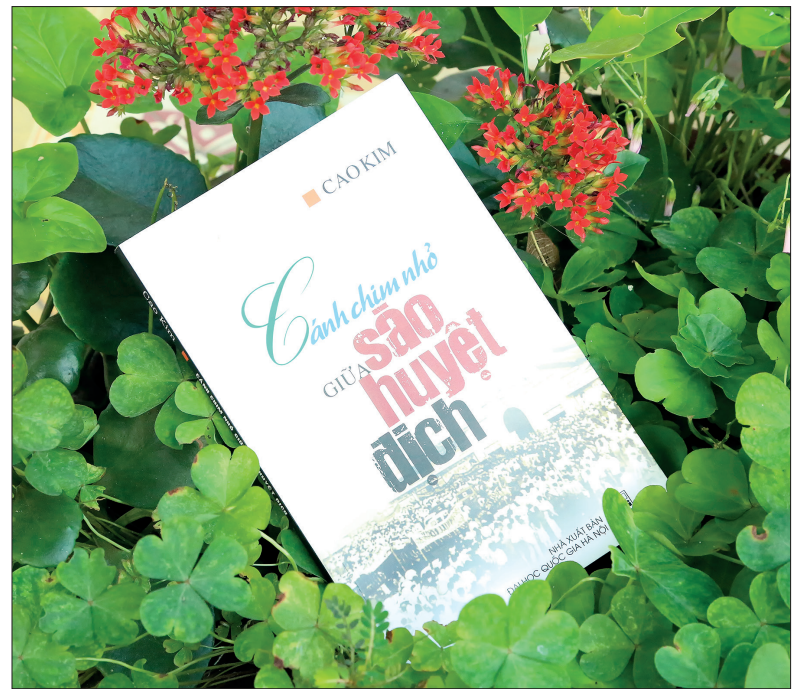
Đó là Minh Nguyệt, nữ đội viên nhỏ tuổi nhất của tổ giao liên mật C30 thuộc đơn vị giao liên T4. Trong phần giới thiệu, tác giả viết: Tôi gặp Minh Nguyệt (Sáu Thắm) lần đầu vào cuối năm 1966 và gặp lại em tại Sài Gòn - Gia Định giữa đợt chống càn ác liệt ở vùng ven đô sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Là con gái Sài Gòn chính gốc, có dáng hình mảnh mai, xinh xắn, nhanh nhẹn, thông minh và gan dạ, em được mọi người trong đơn vị thương mến ví như “cánh chim nhỏ” nơi đô thành ngày ấy.

Bằng lối kể chuyện giản dị nhưng hóm hỉnh, không màu mè, giàu hình ảnh với mười câu chuyện không sắp xếp theo thứ tự thời gian, Cao Kim đã dựng lên toàn cảnh chiến trường Đông Nam Bộ, trong đó nổi lên hình ảnh cô bé Minh Nguyệt chưa đầy 17 tuổi trong một gia đình mà bố mẹ và năm người con, Minh Nguyệt là con út, sống ở quận 3, là một trong nhiều gia đình đạo ấy sớm bị chính quyền Sài Gòn liệt vào danh sách “gia đình Việt cộng”, luôn bị theo dõi, đe dọa và khủng bố. Vài năm sau đó, bố của Nguyệt bị sát hại dã man, chị Hai bị bắt và đẩy ra Côn Đảo còn các chị bị

truy nã gắt gao. Nhiệm vụ chính của Sáu Nguyệt là vận chuyển hàng hóa mà cách mạng rất cần từ nội thành ra vùng giải phóng qua huyện Hóc Môn, Củ Chi và chuyển tài liệu cách mạng vào nội thành. Bằng trí thông minh và sáng tạo, em vẫn vượt qua các trạm gác khắt khe, các cuộc vây ráp, khủng bố dã man của địch và đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi rất thích những câu chuyện mà Cao Kim kể về em qua những lần vượt qua súng đạn của địch, được cơ sở hết sức giúp đỡ của chị Tư Trân, giả danh người yêu với thiếu tá cảnh sát Sài Gòn đưa về thăm “quê nội”, như tìm đến người bạn cũ Minh Thu có chồng làm quân tiếp vụ khéo léo xin quân trang, quân dụng theo yêu cầu của tổ chức; lúc đóng giả người mẹ có con nhỏ trong chuyến vận chuyển Báo Giải phóng vào nội đô, chuyển tác phẩm “Sống như Anh” của Trần Đình Văn được giấu trong ba chiếc bánh chung vào nội thành, cuộc đấu trí khi lọt vào giữa nơi địch đồn dân, là những ngày phải kim nén đau thương khi được tin Bác Hồ mất, là những lần đụng địch ở Thới Tam thôn... Cũng qua câu chuyện nhỏ này, chúng ta còn được gặp nhiều nhân vật như chị Tư Trân, ông

Sáu Khánh, nhà thầu khoán, tổ trưởng tổ giao liên mật C30; Tư Tăng, thủ trưởng trực tiếp của Minh Nguyệt; má Tám “vũ sũ”; Tư Nhã trưởng nhóm giao liên. Và những người như ông Ba Khang, cô Năm Chinh và rất nhiều các mẹ, các chị dũng cảm chở che cho Nguyệt hoàn thành nhiệm vụ. Qua ngòi bút của Cao Kim, cánh chim nhỏ tưởng như yếu ớt của Minh Nguyệt bỗng trở thành cánh chim báo bão, cánh chim thép bay lượn trong bom đạn, khôn khéo và mưu trí, trở thành tấm gương anh hùng cách mạng suốt một thời đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Cao Kim là bút danh của nhà báo Kim Toàn, nguyên phóng viên Báo Kiến An, Báo Hải Phòng, Báo Giải phóng - cơ quan trung ương của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và đặc khu Sài Gòn - Gia Định 1965 - 1975, nguyên Thường vụ Hội Nhà báo Việt Nam, Tổng biên tập Báo Hải Phòng, Chủ tịch Hội Nhà báo Hải Phòng. Tôi và Kim Toàn cùng học cấp 2 huyện Kiến Thụy vào những năm cuối của thập kỷ 50. Toàn học giỏi, rất thích hát những ca khúc mang hơi hướng dân ca, có khả năng vẽ và thường là nhân vật chính trong công tác báo



tường và văn nghệ của lớp, của trường. Năm 1960, Kim Toàn là phóng viên Báo Kiến An. Sau khi Hải Phòng và Kiến An hợp nhất, Kim Toàn về làm phóng viên Báo Hải Phòng và sau đó “mất tích”. Giữa năm 1968, gia đình, bạn bè hết sức đau lòng khi được tin Kim Toàn hy sinh trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Năm 1964, tôi nhập ngũ trong một đơn vị hải quân. Năm 1967, tôi công tác tại Báo Quân khu Tả Ngạn và đi B. Cuối năm 1973 tôi về công tác tại Báo Thái Bình rồi sau đó là Hội Nhà báo Thái Bình cho tới khi về hưu.

Đầu năm 1970, tôi vào Nam chiến đấu trên mặt trận Đông Nam Bộ mới được biết Kim Toàn đi B từ cuối năm 1965 và đang công tác tại Báo Giải phóng ở mặt trận B2 và đặc khu Sài Gòn - Gia Định. Chúng tôi chưa một lần gặp nhau trong mưa bom bão đạn.

Tôi gặp lại Kim Toàn trong một lần Báo Thái Bình thăm Báo Hải Phòng tại bãi biển Đồ Sơn. Và sau đó chúng tôi gặp nhau rất nhiều lần. Lại kể cho nhau nghe về những năm tháng chiến đấu và công tác ở miền Đông gian lao mà anh dũng. Trong nhiều lần nói chuyện, tôi thấy Kim

Toàn đau đáu nỗi niềm riêng tư nào đó mà chỉ những người trải qua trận mạc mới nhận ra. Vậy mà anh vẫn im lặng, không bao giờ nhắc lại cả chục năm ở chiến trường thời đánh Mỹ. Đọc cuốn sách của nhà báo già Kim Toàn tôi mới hiểu nỗi lòng của ông: “Chiến tranh đang dần lùi xa. Mỗi lần giở lại những trang ghi chép tại mặt trận Sài Gòn - Gia Định thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tôi lại nhớ đến các chiến sĩ biệt động và giao liên nội đô mà tôi từng đồng cam, cộng khổ và viết về họ...”. Thi thoảng ông cũng nhắc lại những kỷ niệm đau buồn thời chiến trường trong những bài báo tết, báo xuân đăng trên Báo Hải Phòng, Báo Nhà báo và Công luận. Đặc biệt, ông cũng chưa một lần viết về Minh Nguyệt hay những đồng đội của cô trong những ngày chiến tranh ác liệt. Vậy mà, nhân kỷ niệm 50 năm tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 anh cho ra mắt cuốn “Cánh chim nhỏ giữa sào huyết địch” viết về tấm gương anh hùng của cô gái nhỏ Sáu Nguyệt. Cuốn sách đầy đặn về thời gian và không gian của 50 năm về trước, chứng tỏ Kim Toàn luôn giữ gìn những kỷ niệm về thời đạn bom một cách trân trọng.



Ảnh tư liệu

**Tôi rất đồng tình với đánh giá về thành công cuốn sách và tác giả Cao Kim của Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội: Cuốn sách “Cánh chim nhỏ giữa sào huyết địch” của tác giả - nhà báo Cao Kim (Kim Toàn) là một trong những thông điệp Nhà xuất bản muốn gửi tới bạn đọc. Tác giả là một trong những nhà báo vừa cầm bút vừa cầm súng tại chiến trường, từng trực tiếp đối diện với sự khốc liệt của chiến tranh, giữa sự sống và cái chết để ghi lại hình ảnh chân thực về những con người bình dị, hoạt động thầm lặng mà sự hy sinh của họ có thể chúng ta không bao giờ viết hết được. Cuốn sách như một lời tri ân để lịch sử mãi nhớ và biết ơn họ.**

## A sào - nơi bến sông xưa

Tình cảm - Tự hào

Sáng tác: Đỗ Phát

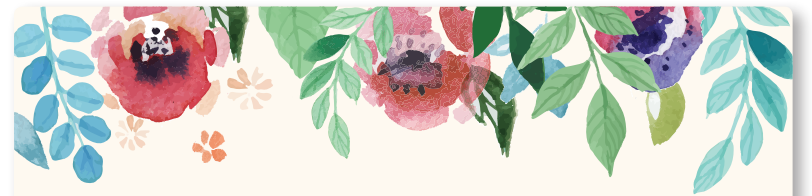
Về bến sông xưa, về bến cội nguồn. Nhớ một thời cha ông đánh giặc.  
Bảy trăm năm rồi còn in dấu nơi đây. Từ nơi xa xôi, Rong về quê tôi  
trong ngày lễ hội. Nghe chuyện tôi xin đừng nghĩ là mơ.  
Làng Sỏ là kia, làng gạo nơi này. Bến tượng nơi đây, bên bờ sông hoá  
Nay đất Thái Bình xưa gọi Long Hưng. A Sào ơi!  
Tấc đất nơi đây in bao dấu chân người. Lời thề năm xưa Đức Thánh Trần để lại.  
Đến bây giờ vẫn vang vọng núi sông. Về bến sông xưa, về đây nơi bến sông  
xưa. Văng vẳng đâu đây lời thề cùng sông nước.  
Không thẳng trận không về nơi bên sông này.  
Không thẳng trận ta không về nơi bến sông này.

Tháng 3 năm 2014



Toàn cảnh đền A Sào (xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ).

Ảnh: TRỊNH CƯỜNG



## Một thoáng đền Hùng

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT  
Thụy Văn, Thái Thụy

Những bước dài theo bậc đá lên cao  
Đền Thượng uy nghi, chiều trăm mặc  
Dịu dặt đầu đây con chim nào bỗng hót  
Tưởng thưở hồng hoang tiếng chim Lạc vọng về.

Đền Hùng chiều nay  
Vẳng nghe tiếng chày từ Thập Thình già gạo  
Thơm hương bánh chưng, bánh dày hu áo  
Sân đền thoáng bóng Lang Liêu.

Ngựa chín hồng mao lẫm đàng trong chiều  
Gà chín cựa nhón như bên suối  
Voi chín ngà giúp tiêu phu chớ cúi  
Ẩn hiện trong màn sương buông...

Gặp lại chiều nay mười tám Vua Hùng  
Hội tụ hồn thiêng sông núi  
Kìa! Vẳng hào quang sáng bùng trên đỉnh núi  
Một áng mây hồng sà xuống mái đền thiêng.



## Hoa bưởi và mẹ

■ XUÂN NHA  
Thành phố Thái Bình

Giếng hai hoa bưởi trắng vườn  
Mùi hương quyến rũ dập dờn bướm ong  
Trời còn ủ rét vào trong  
Cho người nổi nhớ thỏa lòng nàng Bân...  
Hồn nhiên trái đất xoay vần  
Vàng ươm trái bưởi hẹn tuần vào thu  
Nhìn chùm hoa bưởi đung đưa  
Rung rung nhớ mẹ ngày xưa gọi đầu  
Bưởi cùng đời mẹ bên nhau  
Hoa thơm mái tóc, quả sầu... khói hương  
Giếng hai hoa bưởi trắng vườn  
Mẹ xa, bưởi vẫn thơm hương... đợi chờ.



# VONG LỜI NƯỚC NON

■ QUANG VIỆN

730 mùa xuân đã đi qua mà hai câu thơ “lay động đất trời” của vua Trần Nhân Tông (1258 - 1308) khi đem lữ tướng giặc bạo tàn bại trận về làm lễ bái yết tổ tông sau đại thắng giặc Nguyên - Mông lần thứ ba năm 1288 tại Thái Đường (xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà) vẫn sục sôi khí phách chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt và nóng hổi tâm hồn thi ca của một dân tộc bất khả chiến bại: “Đất nước hai phen chốn ngựa đá/Giang sơn muôn thưở vững âu vàng”. Là bậc đế vương với một tâm hồn thơ đạt dào, Trần Nhân Tông đột ngột rũ bỏ ngai vàng đi theo con đường Phật pháp, lập nên thiền phái Trúc Lâm với khát vọng nhập thế, cứu đời.



Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần (thôn Tam Đường, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà), di tích quốc gia đặc biệt, 730 năm trước vua Trần Nhân Tông đã về bái yết tổ tông sau đại thắng giặc Nguyên - Mông.

Lần đầu tiên lịch sử phong kiến Việt Nam ghi nhận triều đại nhà Trần là triều đại hưng thịnh nhất kéo dài 175 năm trải qua 14 đời vua. Trần Nhân Tông là đời vua thứ ba. Theo sử cũ ghi lại, vua Trần Nhân Tông đã sống cuộc đời oanh liệt và có những đóng góp to lớn, thiết thực cho dân tộc. Trần Nhân Tông là vị vua có tâm hồn thi ca, các tác phẩm thơ văn của nhà vua do “Thánh đấng ngữ lục” ghi lại tiêu biểu có Thiên lâm thiết chủ ngữ lục, Thiên lâm thiết chủ hậu lục, Đại hương hải ấn thi tập, Tăng già toái sự và Thạch thất mị ngữ đã bị thất lạc. Còn lại một số bài thơ, bài văn và ngữ lục được chép rải rác lưu truyền đó đây trong nhân gian. Cuộc đời Trần Nhân Tông khi còn ấu nhi đã có những biểu hiện khá rõ nét hơi hướng Phật giáo nhưng khi được ngự ngai vàng quyền lực thì vấn đề quan tâm đầu tiên của nhà vua lại là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập của quốc gia Đại Việt. Vua Trần Nhân Tông là con cháu của Thượng hoàng Trần Thánh Tông, ông là vị vua anh minh, quả cảm, nhiều lần xông pha trận mạc đánh tan đội quân Nguyên - Mông hung nô thiện chiến, đặc biệt là hai trận chiến vang dội lịch sử vào năm 1285 và năm 1288.

Lịch sử phong kiến cũng ghi nhận Trần Nhân Tông là vị vua anh minh, một vị tướng tài ba đồng thời cũng là kẻ sĩ có tâm hồn phóng khoáng. Lúc bình

sinh, Trần Nhân Tông đã viết bài thơ thiên nổi tiếng vương triều. Nếu được phép so sánh, ta có thể đem bài thơ thiên của vị vua anh minh này so với những chiến công hiển hách hai lần chỉ huy đánh tan giặc Nguyên - Mông (1285, 1288) rất có thể sẽ nhầm lẫn đó là hai con người khác biệt.

*Thị phi niệm trực triều hoa lạc*

*Danh lợi tâm tùy dạ vũ hàn  
Hoa tận vũ tình sơn tịch tịch  
Nhất thanh để diệu hạ xuân tàn.*

*(Mạn hứng ở sơn phòng - Trần Nhân Tông)*

Tạm dịch:  
*Niềm thị phi rụng theo hoa buổi sớm  
Lòng danh lợi lạnh theo trận mưa đêm*

*Hoa rụng hết, mưa đã tạnh,  
núi non tịch mịch*

*Một tiếng chim kêu lại cảnh xuân tàn.*

Những câu thơ đọc lên nghe đạt trào nổi buồn và có vẻ bi ai nhưng thực ra trong thâm sâu tâm hồn Trần Nhân Tông không hề có tâm trạng bi quan mà chính đây lại là trạng thái “đạt đạo” của một vị vua bình thần trước mọi cám dỗ vật dục. Cũng chính vì “đạt đạo” trong tâm hồn đây chất thi ca mà vua Trần Nhân Tông có thể nhìn con ngựa đá, linh vật coi sóc tông miếu nhà Trần ở Thái Đường (Tiến Đức, Hưng Hà nay) ngả nghiêng lấm bùn đất sau khi giặc Nguyên - Mông tràn vào Đại Việt, chiếm Thăng Long, đào phá lăng mộ

nhà Trần ở Thái Đường hòng cắt đứt vận khí tổ tông nhà Trần đã bị quân dân Đại Việt đánh tan bời tháo chạy (1288), vua Trần Nhân Tông đã quỳ xuống nền đất ẩm ướt bên cạnh linh vật vẫn còn bê bết bùn đất, hậu quả do quân giặc bạo tàn gây ra, lòng nhân từ của vị vua anh minh đã phác họa bức tranh gấm vóc Đại Việt chỉ vồn vẹn hai câu thơ lắng sâu hồn sông núi, để lại nghìn đời cho cháu con: “Xả tấc lưỡng hồi lao thạch mã/Sơn hà thiên cổ điện kim âu”.

Sử cũ chép rằng, năm Mậu Ngọ 1258, quân Nguyên xâm lược nước ta lần thứ nhất. Với thái độ ngạo mạn, chúa Mông Cổ là Mông Kha ra lệnh cho Ngột Lương Hợp Thai, một tên tướng được mệnh danh là “bách chiến bách thắng” đem một đạo quân ngót 3 vạn từ thượng nguồn sông Hồng (địa phận tỉnh Lào Cai nay) tràn vào Đại Việt. Với ý chí quật cường, vua Trần Thái Tông đã nhanh chóng tổ chức chống giặc, giữ nước. Thế giặc mạnh như chẻ tre, quân Mông Cổ hung hãn tiến vào Thăng Long. Trong triều có người lo sợ khuyên vua nên “nhập Tống” (ý muốn nói Đại Việt nên dựa vào thế nước Tống, vì lúc này nước Tống chưa bị tiêu diệt). Vua Trần Thái Tông đem chuyện đó kể với Thái sư Trần Thủ Độ, Thái sư đã khẳng khái tấu trình: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!”. Sau đó nhà Trần tổ chức phản công, đánh tan quân giặc ở Đông Bộ Đầu (phía Nam

## Nhà văn Võ Bá Cường, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam



Trần Nhân Tông nổi tiếng là vị vua rất nghiêm minh và có tài trị quốc, an dân. Chuyện xưa kể rằng, ông đã từng phạt trọng quan Châu Diên là Phí Mạnh về tội tham ô. Nhưng sau khi Phí Mạnh chịu tội và tỏ ra ăn năn, vua đã cho về nơi quan đường tiếp tục làm việc. Phí Mạnh đã trở lại thanh liêm, được dân chúng ca ngợi.

Sử sách cũng chép lại chuyện tướng quân Trần Khánh Dư do phạm tội với triều đình đã bị tước quyền, phải về vùng núi Chí Linh làm nghề sơn tràng, bán than làm kế sinh nhai. Khi đất nước bị ngoại bang xâm lược, vua Trần Nhân Tông vẫn nhớ đến ông, cho vời ra và giao cho ông chỉ huy một đạo quân đánh giặc. Cảm ân nghĩa ấy, Trần Khánh Dư đã anh dũng xông pha nơi chiến trận, lập nhiều công lớn.

Trần Nhân Tông còn là một nhà văn hóa, một nhà thơ xuất sắc của thế kỷ XIII. Trong thơ ông có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy triết học và cảm quan thế sự, có tinh thần lạc quan, yêu đời, tấm lòng vị tha của một nhân cách lớn và sự rung động tinh tế, lòng yêu tự do, phóng khoáng của một tâm hồn thi sĩ.

## Nhà thơ Nguyễn Ánh Tuyết, Phó Chủ tịch phụ trách Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh



Đọc thơ Trần Nhân Tông ta thấy có điều đặc biệt ẩn chứa trong mỗi câu thơ của vị vua anh minh nhất triều Trần là sự hòa hợp khó chia tách giữa một ngòi bút vừa nghiêm cách cung đình vừa bình dị dân dã, có cả những kiến thức sách vở uyên bác lẫn với sự từng trải lịch lãm và tâm hồn trong sáng, chân thành.

## Nhà giáo ưu tú Vũ Quốc Huệ, nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quỳnh Phụ



Dưới thời vua Trần Nhân Tông, lần đầu tiên sử sách nước ta ghi lại việc đọc những chiếu chỉ của triều đình không chỉ bằng ký âm chữ Hán mà cả bằng tiếng Việt, tiếng nói hàng ngày của người Đại Việt thời bấy giờ nhằm làm cho mọi tầng lớp người dân Đại Việt thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau có thể hiểu được nội dung những chính sách liên hệ đến số phận của họ.

## Nhà thơ Trần Chính, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh



Trong Kiến Văn Tiểu Lục, danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn đã viết: “Bối vì nhà Trần đãi kẻ sĩ một cách khoan dung, không hẹp hòi, hòa vị mà có lễ phép, cho nên nhân sĩ thời ấy ai cũng biết tự lập, anh hào tuấn vĩ vượt ra ngoài lưu tục, làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với đất trời, há phải để đời sau sánh kịp”. Được giáo dưỡng trong một môi trường văn hóa của gia tộc, vua Trần

Nhân Tông nhận thấy tính bức thiết của việc phải đề ra được một giải pháp đại đoàn kết vừa có lợi cho nước, cho dân vừa có ích cho đạo.

kinh thành Thăng Long). Lễ mừng chiến thắng được tổ chức tại tông miếu nhà Trần ở Thái Đường để báo tiếp, trong niềm hân hoan đại thắng giặc Nguyên - Mông, vua Trần Thái Tông đã truyền ngôi cho con là Thái tử Hoảng, trở thành Thái thượng hoàng. Thái tử Hoảng lấy vương hiệu là Trần Thánh Tông, công chúa Thiên Cảm thành hoàng hậu. Ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ 1258, Thái tử Trần Khâm cất tiếng khóc chào đời. Tương truyền, khi Trần Khâm mới sinh là một cậu bé tai dài, trán rộng, sắc mặt có ánh vàng nên được vua cha gọi yêu là “Kim Phật”. Lớn lên, Thái tử Trần Khâm

thông tuệ, học một hiểu mười, văn võ song toàn. Thái tử thường được ông bà nội cho đi lễ Phật trong nội điện và các chùa trong kinh thành, được đọc kinh sách về đạo Phật, do đó tính cách nhân từ thể hiện từ nhỏ. Năm Kỷ Mão 1279, Trần Khâm 20 tuổi, được vua cha truyền ngôi, lấy vương hiệu Trần Nhân Tông. Là vị vua nổi tiếng khoan hòa và nhân ái, Trần Nhân Tông đã thực hiện chính sách đại đoàn kết từ hoàng tộc đến muôn dân bách tính, chăm lo bồi dưỡng sức dân, tuyển dụng và đề bạt người có tài bằng thi cử thay cho chế độ cha truyền con nối và đề cao tinh thần dân chủ.

# CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn **VÕ BÁ CƯỜNG**

## Kỳ 7: Những giai thoại phố cô đầu An Tập



Cầu Bò năm 1963.

**T**rong cánh làng chơi thuở trước, ở phố cô đầu (An Tập) người ta hay nhắc tới Ngọc Trâm (hiệu Nguyệt Viên), người làng Vũ Lăng, Tiên Hải, Thái Bình (1893 - 1976). Ông vốn là người giao du rộng rãi với cánh tao nhân mặc khách trong các hội hè đình đám.

Một khách làng chơi thanh tao lịch duyệt, giang hồ mã thượng như ông khiến ai cũng nhớ. Ông chơi ngông kiêu “quê hương thì có cửa nhà thì không”. Ông là người tổ chức các gánh hát ả đào đi khắp thiên hạ, lại là soạn giả, có khi đóng vai ông bầu. Lúc về quê làm chủ sòng tổ tôm “điểm”, rồi chơi xóc đĩa với người hàng huyện Kiến Xương - Tiên Hải.

Có lần Ngọc Trâm thù tạc với khách tử Thanh Hóa ra quá rộng rãi, trong đó có cô Lệ Hà là đào hát tài hoa, sau xin ở lại trang viên của ông tại làng Vũ Lăng gá nghĩa trăm năm dù ông đã có mấy vợ. Người nhà nói: “Đến lúc tiền tài khánh kiệt, của cải không còn lấy gì mà nuôi nhau”, Nguyệt Viên lớn tiếng: “Sống mà để cho em không nhận anh, bạn bầu không có, có mà không tin nhau thì đứng trong thiên hạ làm gì? Ta dù có chơi bởi hơi “mãn”, nghiêm thân trong nhà khó chịu, vợ con có lúc ly tâm nhưng ta là người trọng tình chứ không trọng tiền bạc, ăn phải ngon dù ít, ngủ được yên mới vui. Dù có mê hoa mấn liễu cũng là chuyện thường tình của đấng nam nhi. Tiền bạc với ta như lá cỏ, ta biết trước sau sẽ trở thành người trắng tay. Dù thế nào cũng không ai bắt ta bỏ được bạn, cắt vật áo, cắt tình với người gót sen yếm thắm...”.

Bạn đọc hãy lắng nghe đôi điều ông tự thuật về đời mình trong “Nguyệt Viên thi tập”:

“Ta nhớ khi còn bé, nằm vắt chân chữ ngũ rung đùi ngâm thơ, bố ta đang chẻ lạt thấy thế cầm thanh lạt tre đánh vào đùi ta mà đọc: Rung đùi lác vế, tương dễ mất nghiệp. Đó là cái tướng của mày đấy con ạ! Rồi ông viết bài thơ răn ta: “Say sưa men rượu tình hoa gọi/Quyển luyện bên hoa rượu quá đà/Cạn chén ngấm hoa tình đắm đuối/Hoa kẻ rượu chước tứ bao la/Rượu tàn hoa rã, tiền lưng cạn/Hoa chẳng còn bên, rượu khó xa...” (Phan Kỳ Nam dịch).

Nay ngồi ngắm lại bài thơ

của bố, thấy đời mình cũng lắm nỗi “đá đoan”, ba lần ngồi tù, ba mươi hai lần bán nhà và mất nhà. Lúc nóng tính đánh người đến đòi nợ, cãi lộn quan trên, tranh giành phòng hát. Từ dịch lý trưởng, tranh chức hương hội, kiện tụng đất đai... Ta từng viết đôi câu đối treo trên tường nhà Vũ Lăng để thổ lộ tâm trạng mình: “Xuân xanh nay lại ba mươi tuổi/Chơi toạc phong trần/Khi cờ bài/Khi bàn thờ/Khi tổ tôm/Khi luân canh phòng bạc/Khi luôn gác cô đầu/Khi ông bầu gánh hát/Khi nghiệp xác cái “ả phiến”/Kiết ra dáng/Huỳnh ra rỗng/Ngông ra phết/Cóc biết chữ “tôi”/Miệng nhái thoáng đưa ngoài gió thổi”. Trích Nguyệt Viên thi tập ấn hành 1996 (Sài Gòn).

Ông vui chơi nhưng đâu bê tha trác táng, hút xách, đầu nghiện xác, trụ lạc. Chơi để có sự thăng hoa làm việc, làm việc để có tiền vui chơi. Ông bảo, nếu không biết cách “chơi” thì đời tẻ nhạt, sẽ là cuộc đời yên lặng không có sóng gió giang hồ. Người rong chơi là soạn giả “Kim Trọng Văn Kiều” cho rạp Thanh Hóa diễn. Sau này ông kể với mọi người: “Biết bố chẳng ưa gì mình”. Tất nhiên cụ ghét lối chơi bởi quá đáng của ông. Ngay lúc sinh thời, bố ông không biết người con Lý Rằm nghĩ về mình mô tê thế nào? Bao nhiêu cái sự không hay xảy ra ở nhà này do ông tất cả. Ngắm nghĩ lại ông rất thương bố. Nhưng rồi lại thương mình! Minh phá của nả là do mình làm ra. Công của mình chứ công của ai. Rồi có lúc ông nhìn ông nội, cụ ngoại, thấy đau khổ thương thân cho các cụ. Sao họ sống lâu thế? Đã tưng quẩn, hàng ngày lại cắn xé lẫn nhau trong cái bể khổ đầy voi... Rồi Lý Rằm tự giận thân, hối hận.

Gương mặt hào hoa lịch duyệt ấy, sau khi từ chức lý trưởng trở về làm dân đen. Trong cuốn “Giáp Dân chư tác”, tuyệt bút 1974 của ông, ông kê đủ 8 bộ sách, có bộ bằng chữ Hán, có bộ chữ Việt đã bị đội cải cách chất đống đốt ở giữa sân nhà mình ở làng Vũ Lăng. Rồi ông bị bắt đi tù ở trại Quỳnh Côi. Quản trại biết ông có tài đàn lát giao cho ông ngồi đàn rỏ rá, trại bán lấy tiền nuôi tù. Ra tù ông vẫn giữ nghề đó, có lúc cuộc sống khốn cùng, nóng giận chặt phăng cái rổ vừa đàn ném ra giữa sân nắng.

Ông yêu quê hương, yêu đất

nước khó ai bì được. Buổi đi hát với “liên anh, liên chị” ở Bắc Ninh về, xe chết dọc đường, ông ca cảm sự đời: “Cố quốc hữu hoài lao vọng vọng/Thái Bình hà xứ thị giang tân” (Tạm dịch: “Miệng khát ngậm ngùi lòng nhớ nước/Thái Bình còn cách mấy trùng khơi).

Con người cặn tận chén, đầy tận câu, ngồi rách chiếu đào, thương phận đào. Lúc chết Lý Rằm đã viết sẵn những đôi câu đối, con khóc bố, cháu khóc ông, vợ khóc chồng và 5 bức trướng đóng lạt khoắn trên những khổ vải trắng mộc treo la liệt trên vách đất đầy sự trải nghiệm đường đời của ông qua câu: “Bụi bờ rồi lại ra bờ bụi/Sông núi muôn đời vẫn núi sông”.

Ngọc Trâm (Lý Rằm) đã vang bóng một thời phố An Tập. Một tháng mấy lần, ai biết? Ông đã từng nói: “Ngồi rách chiếu đào/Thương phận đào”, mặc dù ông đến phố phủ Vũ Tiên để thưởng thức nghệ thuật thanh cao của nhà hát Ký Đường với lòng trắc ẩn. Có đêm ông ngủ lại nhà hát cụ Cửu Côn hoặc cụ Nghị Luận với đào. Gặp những mảnh đời bèo bọt của cô gái thanh lâu, ông có bài “Tâm sự với cô gái giang hồ”. Bài thơ hầu như được truyền tụng khắp phố An Tập: “Đêm qua vào lúc sáu giờ/Em ngồi thơ thẩn em chờ đợi ai?/Bấy giờ ngồi tựa hiên mai/Ngọn đèn thấp thoáng bóng người xa xa/Tám giờ lặng ngắm Tố Nga/Xuân bao nhiêu tuổi xuân già hơi xuân?/Chín giờ dạo gót ra sân/Trời cao biển rộng xót thân giang hồ/Mười giờ trò chuyện nhỏ to/Nửa thương người cũ nửa lo phận mình/Mười một giờ bóng một mình/Tưởng như một khối vô hình mà thôi/Mười hai giờ dạ bồi hồi/Gượng vui với gối gương cười với chân/Một giờ tính việc “làm ăn”/Cùng ai sửa túi nâng khăn cho đành/Hai giờ nhớ đức sinh thành/Sao cho bên hiếu bên tình vẹn hai/Ba giờ biết ngộ cùng ai?/Trời xa thấp thoáng một vài ngôi sao/Bốn giờ nào biết phương nào/Thâu canh tràn trọc nỗi đau càng đầy/Năm giờ trở lại cùng ai?/Vùng đồng mờ ảo nào hay nỗi mình/Đời em chiếc bánh lênh đênh/Cao xanh kia có thấu tình cho chăng?”. Nếu không có những cuộc giao kết thân tình với cụ Tống Văn Sơ, Trưởng phố An Tập, sao ông Nguyệt Viên ngủ lại được phố cổ

đâu để hiểu được đào hát? Cô đào qua một đêm với ông, tâm hồn “ân Khanh” Nguyệt Viên ngổn ngang tâm sự, ảm áp nỗi lòng. Ngoài mảnh như có tiếng loan kêu, phượng tấu mà lâu nay khó thấy.

Đêm ấy phố An Tập trắng sáng, đèn khuya, ông lại vui lòng ngồi dậy dựa vách trúc nghe một bài ca cổ của Tiểu Đào Hồng. Nguyệt Viên không khỏi xúc động, đọc luôn hai câu thơ của mình vừa mới thoáng hiện trong đầu: “Ngày mai có nghĩa gì đâu nhỉ?/Cốt nhất cười cho vẹn tới nay”.

Tính khí phong lưu, ông rút bạc cho Tiểu Đào Hồng. Là người quen mua sự e thẹn và tiếng cười nhỏ nhẹ ở chốn thanh lâu, khi hồng phấn truy hoan, khi đùa gió cột trăng, ngẫu nhiên đêm ấy ông ngồi uống rượu với đào rồi viết thơ tặng...

Đêm rét khan, lá thông rụng nở mặt đường phố An Tập. Cuộc chơi như đám cỏ khô gặp lửa. Có khách làng chơi mới đến, mặt mày hách dịch, buồn phiền vì chưa có phòng đẹp với người tri kỷ. Chuyện thương “huê liễu” chốn phòng hát đều là những kẻ đi lại, quen mặt biết tên. Khách chơi nhớ tiếng hát ở nhà bà Cả Phổng, nhớ dáng yêu kiều của đào hát đêm trước. Chủ nhà bảo: “Đó là danh ca từ Hà thành mới về”. Ông khách chỉ đòi chủ gặp lại ca nương đó và chỉ ở cái phòng đẹp nhất ông đã từng qua đêm với ca nương. “Người đẹp thì có, phòng đẹp lại không” (bà chủ nói). Khách lớn tiếng với bà Cả Phổng: “Gió bão có thể cản được thuyền rồng. Nhưng bà chủ sao cản được ý thích của tôi khi đến đây”. Miệng ông nói, tay ông vỗ hầu bao: “Tôi chỉ muốn ở cái phòng đẹp ấy. Tôi đâu phải là người như phận bèo bọt mà bà xử “bạc”. Bà Cả Phổng từ tốn: “Tôi đem người đẹp đến cho quan, còn phòng đẹp quả không còn. Không biết quan có dùng cho không?”. Quan lắc đầu. Bà Cả Phổng đành bấm bụng gơ tay khê vén mảnh trúc mở cửa hoa phòng bên. Lúc đó Nguyệt Viên đang ghé tai đào nương mà rằng: “Chơi cho thật chán cho đời chán/Đời chán nhau rồi tở sẽ thôi”.

Bà Cả Phổng ló mặt. Lý Rằm bực mình là phải, lại còn thương lượng chuyển ông sang phòng

khác. Ông hỏi: “Quan huyện đó là ai lại không biết quy tắc nơi phòng hát? Vả lại huyện lệnh đó dù tiền bạc giàu có thế nào chẳng nữa cũng không được sinh chuyện “vượt tường”, “khoét lỗ” làm người khác chê cười”.

Nghe tiếng bà Cả Phổng, cô đào đang chân gối đàn ngồi dậy dùng khăn che mình, rót rượu cho Nguyệt Viên nhưng nét mặt Lý Rằm đâu còn mừng vui như trước. Đào hát muốn nói, lại thôi. Nàng hơi cúi đầu, khép đôi mắt phượng, định than vãn câu gì đó khiến Nguyệt Viên vùng dậy xô dép chạy ra ngoài. Ông quan huyện Kiến Xương ở phòng chờ “lòng mê dạ bị”, chẳng biết làm sao khi nhìn thấy mặt bà Cả Phổng buồn thiu, giọng nói nhân nhạ: “Tôi nói câu này với quan huyện, nhưng sợ quan nghe không lọt tai. Người khách đó chắc quan cũng biết, trẻ tuổi, phong lưu, chẳng chịu ai”. Bà Cả Phổng mới nói đến đó, Nguyệt Viên đã xăm xăm bước tới như một người hùng trong khách điểm mà rằng: “Ta đến trước, quan đến sau mà. Khách chơi bình đẳng, không nên đem “chức quan” và hầu bao đến chốn này mà cả”. Hai người đã rõ mặt nhau, Nguyệt Viên lên tiếng: “Ông quan huyện Kiến Xương đó sao”. Quan huyện đã biết tên tuổi, tính cách và tài của “Nguyệt Viên” Lý Rằm khê nghiêng người lịch lãm chào lại: “À ông Lý Vũ Lăng. Tình cờ ta gặp nhau đây. Hãy miễn lễ. Ta sang phòng bên đó. Xin ông tiếp tục cuộc vui...”.

Nguyệt Viên trở gót cười nhạ: “Đây đâu phải là mảnh trời riêng của ta nữa. Nhưng tình với đào nương chưa dứt, sao nỡ bỏ đi”. Ông thần thờ nhìn lá rụng sân nhà bà Cả Phổng và cảm thấy lòng mình thất vọng trong cuộc rong chơi... Ông ngồi ngắm hết khổ thơ theo điệu cổ phong, tâm hồn chùng thây nhân nhạ. Ông biết, trời mưa nhìn lá rụng, chỉ có sầu... Ông không nhìn nữa, mang nặng nỗi sầu văn chương. Sầu văn chương đâu phải ai cũng có? Nó không lộ mặt, phô diễn, kiểu đó chỉ có trong lòng “quan” mọi thời, chốn phòng trọ, con hát để phá thân cô gái trẻ, phó bầy bộ mặt vô hạnh, chẳng nết na gì? Ông quan huyện Kiến Xương nghĩ vậy. Nguyệt Viên lách mảnh trúc bước vào vui cùng mỹ nữ...

(còn nữa)

**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**

Trong tuần, Báo Thái Bình đã nhận được gần 40 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Điểm tình hình thời sự, chính trị nổi bật ở các địa phương, đáng chú ý có tin: Tiên Hải triển khai kế hoạch bầu cử trưởng thôn, phó trưởng thôn, tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố nhiệm kỳ 2018 - 2020. Các cộng tác viên tiếp tục phản ánh hoạt động của đoàn viên thanh niên nhân dịp kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh như: Huyện đoàn Tiên Hải tổ chức ngày hội thanh niên; Huyện đoàn Kiến Xương tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà đối tượng chính sách xã Bình Nguyên; Huyện đoàn Đông Hưng tổ chức trồng cây, gắn biển công trình thanh niên tại nghĩa trang liệt sĩ huyện và tin "Sôi nổi ngày hội thanh niên" tại Trường THPT Hoàng Văn Thái" (Tiên Hải)...

Lĩnh vực kinh tế, theo phản ánh của cộng tác viên Đỗ Hà, "Tiên Hải kiểm tra hệ thống đê, kè, cống trước mùa mưa bão"; cộng tác viên Thu Thủy viết về "Các doanh nghiệp cung ứng nước sạch huyện Đông Hưng có nhiều giải pháp tăng tỷ lệ người dân đầu nối, sử dụng nước". Bài "Minh Quang tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất cây màu xuân", để làm nổi bật chủ đề bài viết, cộng tác viên Hà Thanh đã thực hiện 4 phỏng vấn ngắn, khẳng định cách làm tối ưu của địa phương có kinh nghiệm thâm canh cây màu: "...bên cạnh việc duy trì một số cây thế mạnh thì tiếp thu giống cây mới, có khả năng tiêu thụ ra thị trường. Do đó, ở Minh Quang đã khá đa dạng các loại cây màu như ngô quả, dưa lê, dưa hồng, dưa hấu, dưa chuột có gai..."

Biểu dương người lao động giỏi, cộng tác viên Thu Thủy viết về đảng viên, cựu chiến binh Trần Quang Loát, xã Đông Xá, huyện Đông Hưng "Biển rộng trồng thành mô hình kinh tế hiệu quả", cho thu nhập gần 200 triệu đồng/năm. Với bài "Vi sao Hồng

Phong luôn sạch rác", cộng tác viên Lê Trung dành câu trả lời trên 800 chữ để tổng hợp ý kiến của nhiều đối tượng, từ chủ tịch xã, nhà thầu tới người dân, người công nhân vận hành lò đốt để làm nổi bật vấn đề được dư luận quan tâm: Những nỗi lo ô nhiễm về môi trường của xã Hồng Phong đã không còn kể từ khi có lò đốt rác. Hoạt động của mô hình lò đốt rác xã Hồng Phong là một quy trình khép kín với rất nhiều ưu điểm. Thấy được hiệu quả trên, chính quyền xã Hòa Bình và thị trấn Vũ Thư cũng đang bắt tay, tích cực triển khai xây dựng lò đốt rác...

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cộng tác viên Văn Cương gửi cộng tác bài "Nghĩa tình nơi biên giới biển" cùng nhiều ảnh minh họa đúng với các tiêu chí ảnh báo chí ghi nhận những việc làm ấm tình quân dân của Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tuần này, cộng tác viên Cao Bá Khoát đưa tin: Vũ Thư gặp mặt các thế hệ làm công tác văn hóa thông tin thể thao. Đặc biệt, nhà báo Thiều Văn Sơn viết về Cao Kim và cánh chim nhỏ giới thiệu cuốn truyện ký "Cánh chim nhỏ giữa sào huyệt địch" của tác giả Kim Toàn, nguyên Tổng biên tập Báo Hải Phòng. Cuốn sách viết về tấm gương một cô học sinh Trường Trung học Gia Long, là chiến sĩ biệt động và giao liên mật tại nội đô Sài Gòn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân kỷ niệm 50 năm cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã và đang gây chú ý tới bạn đọc.

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

**Trân trọng!**

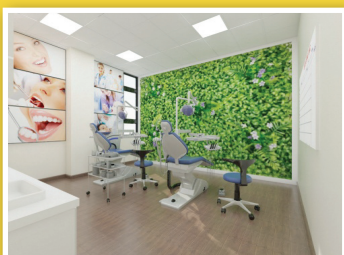
**PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SAOMAI**

Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương  
Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)

**RĂNG CHẮC KHỎE - NỤ CƯỜI TRẮNG SÁNG**

Khoa Răng - Hàm - Mặt Phòng khám Đa khoa Sao Mai trang bị hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị nha khoa hiện đại, đồng bộ hàng đầu thế giới. Chúng tôi luôn chú trọng đổi mới công nghệ, cập nhật những kỹ thuật nha khoa mới mang tới hiệu quả điều trị và chinh hình răng hàm mặt an toàn, chất lượng vượt trội, đặc biệt với đội ngũ bác sĩ chuyên môn cao, luôn tận tụy với bệnh nhân, tư vấn và điều trị các vấn đề nha khoa chuẩn xác giúp người bệnh hoàn toàn an tâm, bên cạnh đó các dịch vụ nha khoa đa dạng, quy trình thực hiện an toàn, dịch vụ y tế chuyên nghiệp thân thiện, chi phí hợp lý sẽ là những trải nghiệm thú vị cho tất cả quý khách hàng. Đặc biệt, tại Phòng khám Đa khoa Sao Mai, quý khách hàng luôn được hưởng nhiều ưu đãi:



- Làm răng sứ thẩm mỹ
- Tẩy trắng răng
- Và các dịch vụ làm răng

**Giảm 20%**

(Chương trình chỉ có tại Phòng khám Đa khoa Sao Mai)

Hotline tư vấn miễn phí 1900 55 88 30 hoặc 02273.643.666